

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ S
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2020/HS-ST
Ngày: 14 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Cúc

2. Bà Vũ Thị Luyến

-Thư ký phiên toà : Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố S, tỉnh Thanh Hoá.

-Đại diện VKSND Thành phố S, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông: Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/TLST-HS/2020 ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn Đ**- sinh ngày 28/02/2003, tại: Phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố T, Phường Q, Thành phố S; Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Ngô Văn Ng- sinh năm: 1981, con bà: Nguyễn Thị H- sinh năm: 1984; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; chưa có vợ và con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” . Tính đến ngày phạm tội (23/12/2019) là 16 tuổi 09 tháng 25 ngày;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984 là mẹ của bị cáo;

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1990, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa

Bị hại:

1. Anh Vũ Tiến Th, sinh năm 2002, Địa chỉ: Khu phố K, Phường Q, Thành phố S;

2. Anh Vũ Tiến H, sinh năm 1997, Địa chỉ: Khu phố K, Phường Q, Thành phố S;

3. Anh Trần Văn Th, sinh năm 1992, Địa chỉ: Khu phố T, Phường Q, Thành phố S;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Tuấn A, sinh năm 23/6/2004. Địa chỉ: Khu phố T, Phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa;
Người đại diện hợp pháp: Trần Thị T – mẹ đẻ (vắng)
 2. Nguyễn Hữu K, sinh năm 15/5/2006,
Địa chỉ: Khu phố V, Phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa;
Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Hữu B và bà Trần Thị L - bố mẹ đẻ (vắng)
 3. Lê Khả H, sinh năm 24/1/2006,
Người đại diện hợp pháp: Lê Khả Ph, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố X, Phường T, Thành phố S, Thanh Hóa;
 4. Hoàng Văn P, sinh năm 1994,
Địa chỉ: Thôn P, xã Q, Thành phố S, Thanh Hóa.
Người làm chứng:
 5. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 29/07/2003,
Địa chỉ: Khu phố T, Phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa;
 6. Lê Duy C, sinh năm 04/11/2002. Địa chỉ: Khu phố H, Phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa;
 7. Phạm Gia C, sinh năm 28/03/2002. Địa chỉ: Khu phố H, Phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa;
 8. Vũ Đình Tr, sinh năm 1989. Địa chỉ: Phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa;
 9. Trần Văn Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu phố B, Phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa;
 10. Trần Ngọc L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu phố T, Phường T, Thành phố S, Thanh Hóa;
 11. Lê Anh T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khu phố N, Phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa;
 12. Nguyễn Quang T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố T, Phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa;
- Người làm chứng, người đại diện hợp pháp cho người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/12/2019 và ngày 02/01/2020 Ngô Văn Đ đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 03 chiếc xe máy trên địa bàn Thành phố Sầm Sơn, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2019, Ngô Văn Đ cùng với Nguyễn Hữu K đến quán Internet Vũ Trường của anh Vũ Đình Tr ở khu phố N, phường Q chơi thì gặp Trần Tuấn A. Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, nên Đ nhờ K và Tuấn A mượn xe máy của người quen để đi cầm cố lấy tiền, nhưng K, Tuấn A không mượn được xe. Tuấn A, Đ và K bàn bạc và thống nhất trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng BKS: 36N1-116.40 của anh Vũ Tiến Thở khu phố K, phường, thành phố S đang để ở sân quán Internet Vũ Trường. Sau khi bàn bạc, Đ đi vào trong sân quán

Internet Vũ Trường còn K, Tuấn A đi vào trong quán đánh lạc hướng chủ quán, lợi dụng không ai để ý Đ đã dùng chìa khóa xe máy của Tuấn A giả vờ tra vào ổ khóa (để người khác nghĩ là xe máy của Đ) rồi dắt xe mô tô Wave Alpha BKS: 36N1-116.40 ra ngoài. Khi Đ đưa được chiếc xe trên ra khỏi quán Internet Vũ Trường, thì Tuấn A và K cùng đi ra ngoài giúp Đ đưa xe đi thay khóa điện để tiêu thụ. Tuấn A chở K bằng xe mô tô Wave RSX màu đỏ BKS: 36M2-2815 của Tuấn A rồi dùng chân đạp vào xe đẩy xe vừa trộm cắp được cùng Đ đi tìm quán thay ổ khóa. Trên đường đi Đ, K, Tuấn A gặp Lê Duy C và Phạm Gia C, đều ở khu phố H, phường Q, thành phố S. Tuấn A nói với C và C-1, xe mô tô của gia đình Tuấn A bị mất chìa khóa và nhờ C và C-1 giúp mở khóa xe. Lúc này, Tuấn A và C đi mua dũa và dây thép để phá ổ khóa, tuy nhiên vẫn không mở được. Sau đó, Đ, Tuấn A và K mang xe mô tô vừa trộm được đến quán sửa xe của anh Trần Văn Th, ở khu phố T, phường Q để thay ổ khóa, thay xong khóa mới, Đ cùng Tuấn A và C đi tìm quán cầm đồ để cầm cố xe nhưng đã muộn, không tìm được quán nào nên cả ba đi đến quán Bi-A trên đường Hai Bà Trưng, thuộc phường T, Thành phố S, thì gặp anh Hoàng Văn P, ở thôn P, xã Quảng Đ, Thành phố S (là người quen của Đ). Đ hỏi vay tiền của anh P và nói vay sẽ trả lãi, để lại chiếc xe Wave Alpha làm tin, Đ nói với P đây là xe của gia đình. Do có quen biết nên anh P tin tưởng và đồng ý cho Đ vay 6.000.000đ (sáu triệu đồng), Đ đưa lại 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) cho anh P (gọi là tiền lãi) và để lại chiếc xe máy, hẹn khi nào có tiền thì mang trả rồi nhận lại xe. Sau khi vay được tiền, Đ trả cho C 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền Đ nợ C trước đó, trả cho Tuấn A 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) còn 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) Đ chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi biết chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng BKS 36N1 - 116.40 là xe trộm cắp, ngày 25/12/2019 anh Hoàng Văn Ph đã giao nộp cho Công an Thành phố Sầm Sơn.

Theo báo cáo của anh Vũ Tiến Th chiếc mua năm tháng 04/2019 với giá 20.000.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 23/12/2019, Ngô Văn Đ và Trần Tuấn A quay lại quán Internet Vũ Trường ngồi chơi và cả hai tiếp tục bàn bạc với nhau để trộm cắp xe máy, Tuấn A chỉ cho Đ xe Honda Airblade màu đen để trong sân quán Vũ Trường và nói là xe của người quen có thể nói chuyện được sau khi lấy xe, Đ đồng ý rồi đi một mình ra ngoài dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS:36B5-206.46 của anh Vũ Tiến H, ở khu phố K, phường Q ra ngoài đường đợi Tuấn A. Khoảng 05 phút sau Tuấn A đi ra cùng với Nguyễn Văn Ch, ở khu phố B, phường Q, sau đó Tuấn A chở Ch phía sau tiếp tục đẩy Đ cùng xe vừa trộm cắp bằng xe Wave RSX của Tuấn A đến quán Internet của anh Trịnh Ngọc L tại lô A19, đường Lê Lợi, phường T ngồi chơi đợi đến sáng để đem xe đi cầm cố. Khi cả 03 đang ngồi chơi ở quán Internet 4 tầng thì anh Vũ Đình Tr là chủ quán Internet Vũ Trường đi cùng anh Vũ Tiến Th và anh Vũ Tiến H đi tìm và đưa Đ cùng xe mô tô Honda Airblade BKS:36B5-206.46 về quán Internet Vũ Trường.

Đến ngày 25/12/2019 Ngô Văn Đ đến Công an phường Q, thành phố S xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 25/12/2019 Trần Tuấn A giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an Thành phố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 36M2-2815 là phương tiện dùng để đi trộm cắp.

Theo báo cáo của anh H chiếc mua tháng 07/2016 với giá 45.000.000đ (mang tên ông Vũ Tiến M là bố đẻ).

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 81/KL - HĐĐG, ngày 29/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản, UBND Thành phố Sầm Sơn. Kết luận: Tổng Giá trị tài sản trưng cầu giám định là: 43.000.000đ. Trong đó:

- Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng - đen - bạc gắn BKS 36N1 - 116.40, có giá trị là 18.000.000đ.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen gắn BKS 36B5 - 206.46, có giá trị là 25.000.000đ.

Lần thứ 3: Khoảng 19h 00 phút ngày 02/01/2020, Ngô Văn Đ và Lê Khả H, sinh ngày 24/12/2006 bàn bạc rủ nhau đi trộm cắp xe máy tại các quán Internet ở Phường Q để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi Đ chở H ngồi sau, đến trước cổng nhà anh Trần Văn Th số nhà 108, đường Trần Quang K, thuộc khu phố T, Phường Q, H phát hiện có 01 chiếc xe mô tô BKS 36B5 - 908.45 của anh Trần Văn Th đang để trước cổng nhà, Đ dừng xe lại để cho Hải xuống dắt xe mô tô, sau khi H dắt được xe đi được khoảng 100m thì Đ điều khiển xe máy dùng chân đẩy xe của H vừa trộm cắp được đến quán sửa khóa anh Lê Anh T ở khu phố N, phường Q (đối diện Công an phường Q) để cất chìa khóa xe. Khoảng 20h cùng ngày anh Th ra dắt xe vào trong nhà thì không thấy xe, trên đường đến Công an phường Q báo cáo, anh Th thấy xe đang dựng ở trước cổng nhà anh Lê Anh T (tiệm làm chìa khóa), anh Th nhờ anh Nguyễn Quang T vào Công an phường Q báo cáo. Khi H quay lại lấy xe mô tô thì bị anh Trần Văn Th và Công an Phường Q bắt giữ đưa xe mô tô và H về trụ sở Công an phường làm việc. Đến sáng ngày 03/01/2020 Ngô Văn Đ đến Công an Phường Q làm việc và khai báo toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình.

Theo báo cáo của anh Trần Văn Th chiếc xe vợ, chồng anh mua trả góp tháng 07 năm 2017 mang tên vợ là Lê Thị Th.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04/KL - HĐĐG, ngày 14/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản, UBND Thành phố Sầm Sơn. Kết luận: Chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn trắng - đen - bạc gắn BKS 36B5 - 908.45, có giá trị là 8.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 03 chiếc xe mô tô (HONDA WAVE BKS 36N1 - 116.40; HONDA AIRBLADE BKS: 36B5 - 206.46 và HONDA WAVE BKS: 36B5 - 908.45) do Đ Trộm cắp, Cơ quan điều tra đã thu giữ và xác định được các chủ sở hữu. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) tạm giữ của Lê Khả Hải, quá trình điều tra xác định số tiền này là của Ngô Văn Đ, không phải tiền do hành vi phạm tội mà có Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ngô Văn Đ.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 36M2-2815, số máy: HC09E6514906, số khung: 09086Y514802 qua xác minh chủ sở hữu là chị Trần Thị Hiền (là chị gái Trần Tuấn A), sinh năm 1993 ở khu phố Tiến Lợi, phường Q, Thành phố S. Chị H đã cho Trần Tuấn A mượn, do không biết Tuấn A sử dụng chiếc xe vào việc đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H.

01 (một) ổ khóa xe mô tô bằng kim loại trắng, vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) ổ khóa phần cốp xe mô tô bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng, thu giữ tại quán sửa xe máy Thường - Thủy. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an Thành phố S theo quy định.

Số tiền 5.400.000đ Ngô Văn Đ cùng gia đình đã khắc phục cho anh Hoàng Văn Ph, anh Ph không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CTr-VKS.SS ngày 19 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố S, truy tố bị cáo Ngô Văn Đ, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố S, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Đ, về tội “Trộm cắp tài sản”

Về căn cứ áp dụng hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52, khoản 1, 2 Điều 65, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị tuyên phạt: Bị cáo Ngô Văn Đ, mức án từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu xem xét bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Tài sản trộm cắp đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho người bị hại nên không đề nghị xem xét xử lý. Tịch thu tiêu hủy 02 ổ khóa xe máy không có giá trị sử dụng, vật chứng đang lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến đề nghị tranh luận về tội danh, khung hình phạt; người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Văn Đ không bổ sung gì thêm, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của BLHS giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo vì bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố S. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và vật chứng được thu giữ, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Tới ngày 23/12/2019 Ngô Văn Đ đã đến quán Internet Vũ Trường ở khu phố N, Phường Q. lén lút chiếm đoạt xe mô tô Honda Wave Alpha màu trắng BKS: 36N1-116.40 của anh Vũ Tiến Th và xe mô tô Honda Airblade BKS: 36B5-206.46 của anh Vũ Tiến H. Đến ngày 02/01/2020 Ngô Văn Đ tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô Honda Wave Alpha BKS 36B5 - 908.45 của anh Trần Văn Th ở số nhà 108, đường Trần Quang K, thuộc khu phố T, phường Q. Tổng giá trị 03 chiếc xe máy Ngô Văn Đ chiếm đoạt được định giá là 51.000.000 đồng (năm mươi một triệu đồng).

Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định, bị cáo Ngô Văn Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do vậy cần xử lý nghiêm minh để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng: "Phạm tội 02 lần trở lên"; Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: "khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo", "sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại Vũ Tiến Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo". Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Nhận thấy bị cáo có hành vi cùng Nguyễn Hữu K, Trần Tuấn A và Lê Khả H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng những người này chưa đủ căn cứ để truy cứu TNHS nên cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên áp dụng khoản 1, Điều 91 của Bộ luật Hình sự, nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi, có thể xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn quy định tại Điều

65 của Bộ luật Hình sự 2015.

[6]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy, bị cáo phạm tội nhưng có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, giáo dục tại địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây ra nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do đó áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Trong 03 lần trộm cắp tài sản thì một lần bị cáo đã mang được xe đi cầm cho anh Hoàng Văn Ph lấy số tiền 6.000.000đ, số tiền này bị cáo chia cho Trần Tuấn A 200.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã trả lại số tiền trên cho anh Ph, những thiệt hại khác không có yêu cầu nên không xem xét. Số tiền bị cáo cùng Trần Tuấn A được ăn chia nhưng gia đình bị cáo không yêu cầu hoàn trả nên miễn xét. Việc xác định những người này tham gia tổ tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho K, Tuấn A và H là phù hợp. Tuy nhiên không phát sinh nghĩa vụ dân sự khác phải khi giải quyết vụ án nên những người này không có quyền kháng cáo.

[8]. Xử lý vật chứng: Vật chứng là tài sản đã được xử lý trả lại cho người bị hại nên không xem xét xử lý thêm. Đối với 02 ổ khóa xe mô tô là vật chứng vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 136 của BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90; khoản 1, Điều 91, Điều 98, Điều 101 và khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố S, Thanh Hóa, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 ổ khóa xe máy không còn giá trị sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố S.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 136 của BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 61; Điều 62; khoản 1, 2 Điều 331 của Bộ luật TTHS 2015; bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS TP. S;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. S;
- Thi hành án HS, DS TP. S;
- Lưu HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi

